

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 103/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Người yêu cầu:

+ Bà Trần Thị Thanh Th - Sinh năm: 1991. Trú tại: 23 Phùng Khắc Khoan, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Lê Viết Đ - Sinh năm: 1991. Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thanh Th và ông Lê Viết Đ (theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012, quyển số 01/2011, ngày 03/1/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh Th và ông Lê Viết Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về nuôi con: Bà Trần Thị Thanh Th và ông Lê Viết Đ đều xác định vợ chồng có 01 con chung tên Lê Trần Bảo V. Sinh ngày 20 tháng 8 năm 2012. Ly hôn ông bà thống nhất giao con chung Lê Trần Bảo V cho bà Trần Thị Thanh Th nuôi dưỡng, ông Lê Viết Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1000.000đ cho đến khi cháu Lê Trần Bảo V

đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 30 hàng tháng, bắt đầu kể từ tháng 7 năm 2017.

Vì lợi ích con chung các bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thanh Th và ông Lê Viết Đ đều xác định không có.

* Về nợ chung: Bà Trần Thị Thanh Th và ông Lê Viết Đ đều xác định không có.

* Lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000đ, bà Trần Thị Thanh Th và ông Lê Viết Đ phải chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp tại biên lai thu số 01794 ngày 29.6.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

VÕ THỊ PHƯỚC HÒA

